

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH B**

Bản án số: 36/2020/HSST
Ngày 21/ 05 /2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - B**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Hòa

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Quế

2. Ông Lê Bá Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thúy

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 05 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 37/2020/HSST ngày 28/04/2020 đối với:

Bị cáo: **Nguyễn Văn S** - Sinh năm 1993

HKTT: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh B. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T SN 1972 ; Con bà: Nguyễn Thị T SN 1971; Vợ, con: chưa có. Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con lớn; Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/02/2020. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. (Có mặt tại phiên tòa).

- Người làm chứng: 1. Anh Nguyễn Tiến T, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện T, tỉnh B

2. Anh Hoàng Đình N, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Th, huyện T, tỉnh B

(Đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 11/02/2020, lực lượng Công an xã T, huyện T, tỉnh B trong lúc tuần tra tại khu vực cổng chùa D, xã Th thì phát hiện hai nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật. Vì vậy, lực lượng Công an xã Th tiến hành kiểm tra hành chính đối với hai nam thanh niên trên thì một đối tượng tự khai tên Nguyễn Văn S, sinh năm 1993, trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh B. Đối tượng còn lại khai tên Nguyễn Tiến T sinh năm 1995 trú tại thôn C, xã H, huyện T, tỉnh B. Qua kiểm tra, lực lượng Công an xã Th đã phát hiện và thu giữ tại bên trong vành mũ lưỡi trai rằn ri màu đen, xám S đang đội trên đầu 01 túi nilon màu trắng bên trong túi nilon có chứa chất tinh thể màu trắng, hồng. S khai nhận túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng, hồng là ma túy đá và ma túy ngựa được T cho để về sử dụng. Lực lượng Công an xã Th đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật rồi bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh B để điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra đã chứng minh làm rõ: S là đối tượng có sử dụng trái phép chất ma túy, loại ma túy thường sử dụng là ma túy đá. Khoảng 12 giờ ngày 11/02/2020, Khi S đang ở thôn Công Hà, xã Hà Mãn, huyện T thì Nguyễn Tiến T gọi điện đến rủ S đi chơi. S đồng ý. Khoảng 10 phút sau, T điều khiển xe đạp điện đến đón và chở S đi chơi quanh khu vực chùa Dâu thuộc xã Th, huyện T. Trong lúc đi chơi, T đưa cho S 01 túi nilon màu trắng bên trong có các hạt tinh thể màu trắng và hồng. S biết đó là ma túy đá và ma túy ngựa T cho để về sử dụng. S cầm và giấu túi nilon có chứa ma túy đó vào bên trong vành mũ lưỡi trai S đang đội. Đến khoảng 13 giờ 15 phút cùng ngày, khi T chở S về đến cổng chùa Dâu thì bị lực lượng Công an xã Th, huyện T kiểm tra hành chính, phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Qua đấu tranh với Nguyễn Tiến T xác nhận: T là người điều khiển xe đạp điện chở S đi chơi nhưng T không phải là người đưa ma túy cho S và không biết ma túy trên của S từ đâu mà có. Trước khi bị lực lượng Công an phát hiện, T không biết trên người S có ma túy.

Cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 29 trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B giám định chất tinh thể màu trắng, hồng đã thu giữ được của S.

Tại bản kết luận giám định số 143/KLGĐMT-PC09 ngày 13/02/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận:

+ Chất tinh thể màu trắng, hồng bên trong 01 túi nilon màu trắng có khối lượng 0,2109 gam; Loại ma túy: Methamphetamine

Methamphetamine là chất ma túy được quy định tại Nghị định 82/2013/NĐ-CP, ngày 19/7/2013 của Chính Phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất.”

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Bản cáo trạng số: 34/CT-VKS ngày 27/04/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố Nguyễn Văn S về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn S theo tội danh và điều luật đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 13 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 11/02/2020. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng.

Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì thư đã được niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B. là mẫu vật còn lại sau khi giám định và 01 mũ lưỡi trai (kiểu mũ rằn ri màu đen, trắng, xám)

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, phần tranh luận sau khi nghe đại diện Viện Kiểm sát công bố bản luận tội đối với bị cáo. Bị cáo không có ý kiến gì với bản luận tội của Viện Kiểm sát mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tội danh, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo S khai nhận do bị nghiện ma túy nên ngày 11/02/2020 S có hành vi tàng trữ trái phép 0,2109 gam ma túy, loại ma túy: Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang. Xét thấy lời khai của bị cáo là có căn cứ phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang, tang vật đã thu giữ, kết quả giám định, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ thấy đã có đủ cơ sở kết

luận bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp tới chế độ độc quyền quản lý với các chất gây nghiện nói chung và ma túy nói riêng của nhà nước. Bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do là đối tượng nghiện hút, dễ thỏa mãn cơn nghiện nên ngày 11/02/2020 bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và bị Công an bắt quả tang cùng tang vật. Hành vi phạm tội của bị cáo chẳng những làm gia tăng tệ nạn nghiện hút trong cộng đồng dân cư mà còn gây mất trật tự trị an. Xét thấy cần xử lý nghiêm bằng luật hình mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo xuất thân từ gia đình lao động, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS có thể áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo, nhưng xét thấy bị cáo phạm tội là do bị nghiện ma túy, mang về để sử dụng không nhằm mục đích thu lợi nên cần miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Tiến T là người điều khiển xe đạp điện chở S đi chơi. Theo S khai nhận đã cho S 01 túi ma túy nhưng T không thừa nhận. Ngoài lời khai của S thì không có chứng cứ nào khác chứng minh Thành là người cho S túi nilon có chứa ma túy. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không có căn cứ để xử lý đối với T. Sau này nếu làm rõ thì xử lý theo đúng quy định của pháp luật

Đối với anh Hoàng Đình N được Tòa án triệu tập là người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa hôm nay. Hội đồng xét xử thấy lời khai đã đầy đủ, do vậy tiến hành xét xử vắng mặt anh theo quy định của pháp luật.

[2]. Về vật chứng: 01 phong bì thư đã được niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B là mẫu vật còn lại sau khi giám định là vật cấm lưu hành và 01 mũ lưới trai (kiểu mũ rằn ri màu đen, trắng, xám) là tang vật của vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106, Điều 136, Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Nguyễn Văn S 13 (Mười ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 11/02/2020. Tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (21/05/2020)

2. Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì thư đã được niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B. là mẫu vật còn lại sau khi giám định và 01 mũ lưỡi trai (kiểu mũ rằn ri màu đen, trắng, xám)

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/05/2020 giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- TAND Tỉnh
- VKSND huyện
- Công an Huyện
- Chi cục T.H.A
- Bị cáo
- Lưu HS-VPTA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Quang Hòa

